

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **3 2 6 7** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **31** tháng **10** năm **2019**

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương số 05/2017/QH14 ngày 12 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại;

Căn cứ Quyết định số 3752/QĐ-BCT ngày 02 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Phòng vệ thương mại;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bột ngọt, thuộc mã HS sau 2922.42.20 có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a (mã vụ việc: AD09) với nội dung chi tiết nêu tại Thông báo kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trình tự, thủ tục điều tra thực hiện theo quy định pháp luật về phòng vệ thương mại của Việt Nam.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại và Thủ trưởng các đơn vị, các bên liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TC, NG, TTTT;
- Các Thứ trưởng;
- Các website: Chính phủ, Bộ Công Thương;
- Tổng cục Hải quan (Cục TXNK, Cục GSQL);
- Các Cục: CN, XNK;
- Các Vụ: AP, KHCHN, ĐB, PC;
- Văn phòng BCĐLNHNQT về kinh tế;
- Lưu: VT, PVTM (8).

**BỘ TRƯỞNG**



*Trần Tuấn Anh*

**Trần Tuấn Anh**

**THÔNG BÁO**

**Điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá đối với một số sản phẩm bột ngọt có xuất xứ từ nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a**

*(Kèm theo Quyết định số 3 2 6 7 /QĐ-BCT ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)*

**1. Thông tin cơ bản**

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, Cục Phòng vệ thương mại (PVTM), Bộ Công Thương nhận được Hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá (CBPG) đối với một số sản phẩm bột ngọt có mã HS 2922.42.20 (“Hàng hóa bị điều tra”) có xuất xứ từ Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa (Trung Quốc) và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a (In-đô-nê-xi-a). Bên yêu cầu và Bên ủng hộ trong vụ việc là đại diện của ngành sản xuất trong nước, gồm 03 công ty là Công ty Ajinomoto Việt Nam, Công ty CP hữu hạn Vedan Việt Nam và Công ty TNHH Miwon Việt Nam.

Cục PVTM đã có công văn số 760/PVTM-P1 ngày 04 tháng 9 năm 2019 yêu cầu Bên yêu cầu bổ sung hồ sơ. Ngày 23 tháng 9 năm 2019, Bên yêu cầu đã bổ sung đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Căn cứ Khoản 1 Điều 30 Nghị định số 10/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương (sau đây gọi tắt là Nghị định 10/2018/NĐ-CP), ngày 08 tháng 10 năm 2019, Cơ quan điều tra có công văn số 881/PVTM-P1 xác nhận hồ sơ đề nghị đã hợp lệ và đầy đủ các nội dung được quy định tại Điều 28 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

Căn cứ quy định Điểm c Khoản 5 Điều 70 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 5.5 Hiệp định chống bán phá giá của WTO, ngày 15 tháng 10 năm 2019, Cơ quan điều tra đã có thư gửi Đại sứ quán nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và Cộng hòa In-đô-nê-xi-a tại Việt Nam thông báo về việc nhận được hồ sơ đề nghị đầy đủ và hợp lệ.

Theo quy định tại Điều 79 Luật Quản lý ngoại thương về căn cứ tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá, Cơ quan điều tra xác định rằng:

- Bên yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá đáp ứng yêu cầu về tính đại diện cho ngành sản xuất trong nước; và

- Có bằng chứng rõ ràng về việc hàng hóa nhập khẩu bán phá giá gây thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Cơ quan điều tra đã lấy ý kiến chuyên môn về phạm vi sản phẩm và thông tin về ngành sản xuất trong nước.

Căn cứ Điều 70 Luật Quản lý ngoại thương về trình tự, thủ tục điều tra vụ việc phòng vệ thương mại và Điều 79 Luật Quản lý ngoại thương về căn cứ tiến hành điều tra áp dụng biện pháp chống bán phá giá, theo đề nghị của Cục trưởng Cục Phòng vệ thương mại, Bộ Công Thương quyết định tiến hành điều tra áp dụng biện pháp CBPG đối với hàng hóa bị điều tra có xuất xứ từ Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a (mã vụ việc AD09).

## 2. Nội dung điều tra

Các nội dung điều tra sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều 80 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 32 Nghị định 10/2018/NĐ-CP, cụ thể như sau:

### 2.1. Hàng hóa bị điều tra

#### a) Mô tả hàng hóa:

Tên sản phẩm: Bột ngọt

Tên khoa học/ Tên tiếng Anh: Monosodium Glutamate (MSG)

Tên thông thường: Bột ngọt, Mì chính, MSG, Mononatri glutamat, Monosodium L-glutamate, Sodium glutamate, Muối natri của acid glutamic

Sản phẩm bột ngọt được phân loại theo mã HS như sau:

Mã số	Mô tả hàng hóa	Thuế ưu đãi	ACFTA	ATIGA
Phần VI	SẢN PHẨM CỦA NGÀNH CÔNG NGHIỆP HOÁ CHẤT HOẶC CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP LIÊN QUAN			
Chương 29	Hóa chất hữu cơ			
2922	Hợp chất amino chức oxy.			
	- Axit - amino, trừ loại chứa 2 chức oxy trở lên, và este			

Mã số	Mô tả hàng hóa	Thuế ưu đãi	ACFTA	ATIGA
	của chúng; muối của chúng:			
2922.42	- - Axit glutamic và muối của nó:			
2922.42.20	- - - Muối natri của axit glutamic (MSG)	20%	0%	0%

Bên cạnh thuế nhập khẩu hiện hành như trên, hàng hóa thuộc đối tượng điều tra đang bị áp dụng thuế tự vệ dưới hình thức thuế nhập khẩu bổ sung với mức thuế là 3.201.039 đồng/tấn.

*b) Xuất xứ của hàng hóa bị điều tra:* Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a.

## 2.2. Tóm tắt thông tin về hành vi bán phá giá và thiệt hại

### a) Kết quả thẩm định hồ sơ yêu cầu

(i) Về điều kiện nộp hồ sơ:

- Sản lượng của Bên yêu cầu và Bên ủng hộ vụ việc chiếm 94,05% tổng sản lượng hàng hóa tương tự sản xuất trong nước, đáp ứng điều kiện quy định tại Mục a Khoản 2 Điều 79 Luật Quản lý ngoại thương về việc sản lượng của Bên ủng hộ vụ việc lớn hơn sản lượng của bên phản đối vụ việc;

- Sản lượng của Bên yêu cầu và bên ủng hộ vụ việc chiếm 94,05% tổng sản lượng hàng hóa tương tự sản xuất trong nước, do đó đáp ứng được điều kiện quy định tại Mục b Khoản 2 Điều 79 Luật Quản lý ngoại thương về việc sản lượng của Bên yêu cầu và Bên ủng hộ vụ việc chiếm ít nhất 25% tổng khối lượng hoặc số lượng hàng hóa tương tự được sản xuất bởi ngành sản xuất trong nước.

Như vậy Hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp chống bán phá giá được coi là đại diện cho ngành sản xuất trong nước.

(ii) Về hành vi bán phá giá: Bên yêu cầu cung cấp các cơ sở hợp lý để tính toán biên độ bán phá giá của hàng hóa bị điều tra có xuất xứ từ Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a.

(iii) Về thiệt hại: Bên yêu cầu cung cấp được các thông tin hợp lý chứng minh dấu hiệu về thiệt hại đáng kể đối với ngành sản xuất trong nước, cụ thể như sau:

- Có sự gia tăng tuyệt đối và tương đối về lượng nhập khẩu hàng hóa bị đề nghị điều tra từ Trung Quốc và In-đô-nê-xi-a so với tổng tiêu thụ trong nước; và

lượng nhập khẩu hàng hóa bị đề nghị điều tra có xu hướng gia tăng trong thời gian tới;

- Có sự chênh lệch giá và tác động kìm giá đối với giá bán của ngành sản xuất trong nước;

- Có các dấu hiệu tiêu cực trong xu hướng lợi nhuận, tồn kho, nhân công, tiền lương....

(iv) Về mối quan hệ nhân quả: Hồ sơ của Bên yêu cầu chứng minh có tồn tại mối quan hệ nhân quả giữa hàng hóa nhập khẩu bán phá giá và thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước.

Do đó, Cơ quan điều tra xác định Hồ sơ của Bên yêu cầu đã đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định pháp luật chống bán phá giá và kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định tiến hành khởi xướng điều tra.

#### ***b) Thời kỳ điều tra (POI):<sup>1</sup>***

- Thời kỳ điều tra xác định hành vi bán phá giá: từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2019.

- Thời kỳ điều tra xác định thiệt hại của ngành sản xuất trong nước:

Năm 1: từ ngày 01 tháng 7 năm 2015 đến ngày 30 tháng 6 năm 2016;

Năm 2: từ ngày 01 tháng 7 năm 2016 đến ngày 30 tháng 6 năm 2017;

Năm 3: từ ngày 01 tháng 7 năm 2017 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018;

Năm 4: từ ngày 01 tháng 7 năm 2018 đến ngày 30 tháng 6 năm 2019.

#### ***c) Đề xuất về mức thuế của Bên yêu cầu:<sup>2</sup>***

Bên yêu cầu đề nghị áp dụng thuế CBPG đối với hàng hóa bị điều tra ở mức 28,04% đối với hàng hóa có xuất từ Trung Quốc và 20,59% đối với hàng hóa có xuất từ In-đô-nê-xi-a.

### **3. Trình tự, thủ tục điều tra**

#### **3.1. Đăng ký bên liên quan**

a) Căn cứ Điều 5 Thông tư số 06/2018/TT-BCT ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về các biện pháp phòng vệ thương mại (sau đây gọi là Thông tư 06/2018/TT-BCT), tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 74 Luật Quản lý ngoại thương có thể đăng ký làm bên liên quan trong vụ việc với Cơ quan điều tra để tiếp cận thông tin lưu

<sup>1</sup> Đây là thời kỳ Cơ quan điều tra thu thập các thông tin, số liệu để xác định sự tồn tại của hành vi bán phá giá, sự tồn tại của thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại hoặc sự ngăn cản một cách đáng kể sự hình thành của ngành sản xuất trong nước và mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và thiệt hại nêu trên.

<sup>2</sup> Mức thuế này là cáo buộc của Bên yêu cầu, không phải là kết luận của Cơ quan điều tra.

hành công khai trong quá trình điều tra, gửi các ý kiến bình luận, thông tin và bằng chứng liên quan đến nội dung điều tra được nêu tại Thông báo này.

b) Tổ chức, cá nhân đăng ký bên liên quan theo mẫu Đơn đăng ký bên liên quan ban hành tại Phụ lục 1 kèm theo Thông tư 06/2018/TT-BCT và gửi tới Cơ quan điều tra theo địa chỉ nêu tại Thông báo này trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày ban hành quyết định điều tra bằng cách gửi công văn chính thức kèm theo Đơn đăng ký bên liên quan theo một trong hai phương thức sau: (i) bưu điện hoặc (ii) thư điện tử.

c) Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, Cơ quan điều tra khuyến nghị các tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu, sử dụng hàng hóa bị điều tra đăng ký làm bên liên quan để thực hiện quyền tiếp cận thông tin, cung cấp thông tin và bày tỏ quan điểm trong quá trình điều tra của vụ việc.

### **3.2. Bản câu hỏi điều tra**

Căn cứ Điều 35 Nghị định 10/2018/NĐ-CP:

Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày có quyết định điều tra, Cơ quan điều tra gửi bản câu hỏi điều tra cho các đối tượng sau đây:

- Bên nộp hồ sơ yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG;
- Các nhà sản xuất trong nước khác mà Cơ quan điều tra biết;
- Bên bị đề nghị điều tra áp dụng biện pháp CBPG mà Cơ quan điều tra biết;
- Các nhà nhập khẩu hàng hóa bị điều tra;
- Cơ quan đại diện ngoại giao của quốc gia nơi xuất xứ của hàng hóa bị điều tra;
- Các bên liên quan khác mà Cơ quan điều tra cho là cần thiết.

### **3.3. Chọn mẫu điều tra**

Trong trường hợp số lượng các nhà sản xuất, xuất khẩu nước ngoài, nhà nhập khẩu và nhà sản xuất trong nước quá lớn hoặc chủng loại hàng hóa bị yêu cầu áp dụng biện pháp CBPG quá lớn, Cơ quan điều tra có thể giới hạn phạm vi điều tra. Việc giới hạn phạm vi điều tra được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

### **3.4. Tiếng nói và chữ viết**

a) Tiếng nói và chữ viết dùng trong quá trình điều tra là tiếng Việt. Bên liên quan có quyền dùng tiếng nói và chữ viết của dân tộc mình, trong trường hợp này phải có biên dịch và phiên dịch.

b) Các thông tin, tài liệu không phải bằng tiếng Việt do bên liên quan cung cấp phải được dịch ra tiếng Việt. Bên liên quan phải đảm bảo tính trung thực, chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung được dịch thuật.

### **3.5. Bảo mật thông tin**

Cơ quan điều tra thực hiện việc bảo mật thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 75 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 11 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

### **3.6. Hợp tác trong quá trình điều tra**

Căn cứ Điều 10 Nghị định 10/2018/NĐ-CP:

a) Bất kỳ bên liên quan nào từ chối tham gia vụ việc hoặc không cung cấp chứng cứ cần thiết hoặc gây cản trở đáng kể tới việc hoàn thành việc điều tra thì kết luận điều tra đối với bên liên quan đó sẽ dựa trên các cơ sở thông tin sẵn có.

b) Bất kỳ bên liên quan nào cung cấp các chứng cứ không chính xác hoặc gây nhầm lẫn thì các chứng cứ đó sẽ không được xem xét và kết luận điều tra đối với bên liên quan đó sẽ dựa trên cơ sở các thông tin sẵn có.

c) Cơ quan điều tra khuyến nghị các bên liên quan tham gia hợp tác đầy đủ trong quá trình vụ việc để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

## **4. Các biện pháp tạm thời**

### **4.1. Quản lý nhập khẩu đối với hàng hóa bị điều tra**

Kể từ khi có quyết định điều tra cho đến khi kết thúc quá trình điều tra áp dụng biện pháp CBPG, Cơ quan điều tra có thể thực hiện chế độ yêu cầu khai báo nhập khẩu đối với hàng hóa bị điều tra áp dụng biện pháp CBPG để phục vụ công tác điều tra. Việc khai báo nhập khẩu không hạn chế về số lượng, khối lượng hoặc trị giá hàng hóa nhập khẩu.

Trình tự thủ tục thực hiện quản lý nhập khẩu đối với hàng hóa bị điều tra được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Nghị định 10/2018/NĐ-CP và Đơn khai báo tại Phụ lục 2 Thông tư 06/2018/TT-BCT. Bộ Công Thương sẽ có thông báo chi tiết trong trường hợp áp dụng biện pháp này.

### **4.2. Áp dụng thuế CBPG tạm thời**

Căn cứ kết luận điều tra sơ bộ, Cơ quan điều tra có thể kiến nghị Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định việc áp dụng thuế CBPG tạm thời theo quy định tại Khoản 1 Điều 81 Luật Quản lý ngoại thương và Điều 37 Nghị định 10/2018/NĐ-CP. Mức thuế CBPG tạm thời không được vượt quá biên độ bán phá giá trong kết luận điều tra sơ bộ.



## **5. Tham vấn**

Các bên liên quan có quyền yêu cầu tham vấn riêng với Cơ quan điều tra theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Nghị định 10/2018/NĐ-CP với điều kiện việc tham vấn này không ảnh hưởng tới thời hạn điều tra vụ việc.

Trước khi kết thúc điều tra, Cơ quan điều tra tổ chức phiên tham vấn công khai với các bên liên quan. Cơ quan điều tra có trách nhiệm thông báo về việc tổ chức tham vấn cho các bên liên quan chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày tổ chức tham vấn. Việc tổ chức phiên tham vấn công khai được thực hiện theo thủ tục quy định tại các Khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 13 Nghị định 10/2018/NĐ-CP.

## **6. Áp dụng thuế CBPG có hiệu lực trở về trước**

a) Trong trường hợp kết luận cuối cùng của Cơ quan điều tra xác định có thiệt hại đáng kể hoặc có đe dọa gây ra thiệt hại đáng kể cho ngành sản xuất trong nước, Bộ trưởng Bộ Công Thương có thể quyết định áp dụng thuế CBPG có hiệu lực trở về trước;

b) Thuế CBPG được áp dụng có hiệu lực trở về trước đối với hàng hóa nhập khẩu trong thời hạn chín mươi (90) ngày trước khi áp dụng thuế CBPG tạm thời nếu hàng hóa nhập khẩu được xác định bị bán phá giá; khối lượng hoặc số lượng hàng hóa bị bán phá giá nhập khẩu vào Việt Nam tăng nhanh đột biến trong giai đoạn từ khi tiến hành điều tra đến khi áp dụng thuế CBPG tạm thời và gây ra thiệt hại khó có khả năng khắc phục cho ngành sản xuất trong nước.

## **7. Thông tin liên hệ**

Cục Phòng vệ thương mại – Bộ Công Thương

Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: +84.24.2220.5304

Thư điện tử: [nghiavt@moit.gov.vn](mailto:nghiavt@moit.gov.vn) (Cán bộ điều tra Vũ Tuấn Nghĩa)

Quyết định và Thông báo về vụ việc có thể truy cập và tải xuống tại trang thông tin điện tử của Bộ Công Thương: [www.moit.gov.vn](http://www.moit.gov.vn); hoặc Cục Phòng vệ thương mại: [www.trav.gov.vn](http://www.trav.gov.vn) hoặc [www.pvtm.gov.vn](http://www.pvtm.gov.vn).